



CÔNG TY TNHH ZENG HSING INDUSTRIAL

伸興工業責任有限公司

Số 28 VSIP II-A, Đường số 28, Khu công nghiệp Việt nam Singapore.

Thị xã Tân Uyên- Tỉnh Bình Dương .

Tel : 0274 2220984

Fax: 0274 2220985

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

越南社會主義共和國

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

獨立 - 自由- 幸福

-----oOo-----

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG KINH TẾ

附件合約

(針對執行 SA8000 社會責任要求項目)

(V/v thực hiện các hạng mục trách nhiệm xã hội SA8000 yêu cầu)

※ Căn cứ vào pháp lệnh hợp đồng kinh tế của Hội đồng nhà nước nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 25/9/1989. Và nghị định số 17-HĐBT ngày 16/01/1990 của Hội đồng bộ trưởng quy định chi tiết việc thi hành pháp lệnh Hợp Đồng Kinh Tế.

根據 1989 年 09 月 25 日越南社會主義共和國、國家會議頒行的經濟合約法令。以及 1990 年 01 月 16 日部長會議的 17-HĐBT 號議定、詳細規定施行經濟法令。

※ Căn cứ Nghị định 52/CP ngày 08/07/1999 của chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy chế quản lý đầu tư xây dựng ban hành kèm theo nghị định số 52/199/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của chính phủ.

根據政府 1999 年 07 月 08 日的 52/CP 號議定、關於修正、補充 1999 年 07 月 08 日政府 52/1999/ND-CP 號議定頒行的投資建築管理規定若干條例。

※ Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên .

根據雙方的需求與能力

※ Căn cứ vào bảng báo giá đã được thống nhất .

根據所一致認同的報價單

根據伸興工業責任有限公司執行 SA8000 社會責任的相關項目需求.

Căn cứ vào việc thi hành quản lý hệ thống SA8000 trách nhiệm xã hội của công ty Zeng Hsing có liên quan đến các hạng mục yêu cầu dưới đây.

A 方: (投資方) 伸興工業責任有限公司

Đại diện :

Chức vụ : **Tổng Giám Đốc**

代表:

職務 : 總經理

Địa chỉ: Số 28 VSIP II-A, Đường số 28, Khu công nghiệp Việt nam Singapore. Thị xã Tân Uyên- Tỉnh Bình Dương
Tel : 0274 2220984 Fax: 0274 2220985

電話:

Tài khoản số :

VND

銀行號碼

Tại ngân hàng : Mega International Commercial Bank Co.,Ltd

銀行名稱:

Địa chỉ ngân hàng : 5B Đường Tôn Đức Thắng –Quận 1 Thành phố HCM

銀行地址:

Mã số thuế :

稅務號碼:

銀行名稱 **Bên B: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP XƯƠNG QUẢN**

B 方:

有限公司

Đại diện :

Chức vụ :

代表: [REDACTED] 職務: [REDACTED]

Địa chỉ: [REDACTED] Việt Nam.

地址: [REDACTED]

Điện thoại: [REDACTED] 9 FAX: [REDACTED] 5

電話: [REDACTED] 9 傳真: [REDACTED] 5

Tài khoản số: [REDACTED] VND

銀行帳號: [REDACTED] VND

[REDACTED] g.

銀行地址

Mã số thuế: 37

稅務號碼: 37

Hai bên đã cùng thảo luận và thống nhất ký kết hợp đồng cung ứng và phân phối linh kiện và phụ kiện máy may gia đình. Hai bên cùng nhau cam kết và thực hiện trách nhiệm xã hội SA8000.

雙方共同討論並一致同意簽署共同執行 SA8000(社會責任)要求條款

Nhằm làm rõ ràng trách nhiệm của hai bên căn cứ theo các điều khoản sau để hai bên chấp hành tốt.

為了分清楚雙方責任, 雙方同意遵守以下各項條款以便良好執行銷售,供應縫紉機的任務.

第一條款:

配合共同伸興推動執行社會責任(SA8000)管理系統要求.

Cùng nhau phối hợp và thực hiện trách nhiệm xã hội và hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội SA 8000 yêu cầu

1、供應商：提供和給公司的實體，他所提供的貨物和服務構成公司生產的貨物和服務的一部份，或被利用來生產公司的貨物或服務的一部份

Nhà cung ứng: Cung cấp thực thể cho Công ty hàng hóa và phục vụ của họ cung cấp được tạo thành một phần hàng hóa và phục vụ bởi công ty sản xuất hay hoặc dùng để làm ra một phần hàng hóa phục vụ của Công ty.

2、分包商：直接或間接提供貨物或服務給供應商的供應中的實體，它所提供的貨物和服務構

成供應商或公司生產的貨物和服務的一部份或被利用來生產供應商或公司的貨物或服務。

Cơ sở gia công :Trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp hàng hóa hoặc phục vụ cho những thực thể trong việc cung ứng của nhà cung ứng ,hàng hóa và phục vụ do họ cung cấp được tạo thành một phần hàng hóa và phục vụ cho việc sản xuất của nhà cung ứng hay Công ty hoặc dùng để sản xuất làm ra hàng hóa và phục vụ của nhà cung ứng hay Công ty,

3、補救行動：補救不符合事項的行動。

Hành động cứu vãn: ng sự việc không phù hợp.

4、糾正行動：防止不符合事項再度發生的行動。

Hành động chấn chỉnh:Là hành động ngăn ngừa tái xảy ra sự việc không phù hợp

5、利益團體：關係公司的社會表現或受到公司社會表現所影響的個人或團體。

Lợi ích đoàn thể: Cá nhân hoặc đoàn thể chịu sự ảnh hưởng về biểu hiện xã hội của Công ty .

6、兒童：任何不滿十六週歲的或當地法律規定最低工作年齡或強制教育年齡。

Trẻ em :Chưa đủ 16 tuổi hoặc tuổi Lao động tối thiểu hoặc tuổi bắt buộc giáo dục theo qui định của nhà nước.

7、未成年勞工：任何超過上述定義的兒童年齡，但不滿十八週歲的工人。

Lao động vị thành niên :là công nhân vượt quá tuổi trẻ em theo định nghĩa nêu trên, nhưng chưa đủ 18 tuổi .

8、童工：任何屬於上述定義的兒童年齡的人所從事的勞動。

Lao động trẻ em :Là loại lao động nằm trong tuổi trẻ em theo định nghĩa nêu trên .

9、強迫性勞動：在懲罰的威脅下所榨取的非志願性的工作或服務。

Lao động có tính cưỡng bức:là loại công việc hoặc phục vụ không mang tính tự nguyện dưới sự uy hiếp của sự trừng phạt.

10、兒童補救行動：為了保證曾經擔任童工並遭遣散的兒童安全、教育和發展，而採取的所

有必要的支援和行動。

Hành động cứu vãn trẻ em: để đảm bảo an toàn ,giáo dục , và phát triển cho trẻ em mà trước đây đã từng lao động và đã bị giải tán ,cần tiến hành chi viện hành động một cách thiết thực.

11.健康與安全 Sức khỏe và an toàn lao động

12. 結社自由與集體議價的權利 Quyền tự do gia nhập công đoàn và quyền tự do thảo luận tập thể

13. 懲戒措施 Biện pháp kỷ luật

14 工作時間 Thời gian làm việc

15 薪資(報酬) Tiền công tiền lương

第二款：共同條款

4.1 Hai bên cam kết đúng các điều khoản của hợp đồng nếu có gì thay đổi ,hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác .

雙方保證依照合同各項款實行、如有更改、雙方須以合作之精神共同談判處理

4.2 Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ hợp đồng ,nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh ,các bên phải kịp thời thông báo cho nhau để thương lượng giải quyết (có lập biên bản)

雙方主動地通報告知實施合同的進度、如有不利或追加之部份、各方須及時通知對方以商量 & 解決 (有記錄書)

4.3 Trường hợp hai bên không tự giải quyết được hai bên sẽ thống nhất đưa vụ việc đến Tòa Án Kinh Tế Tp HCM xử lý .Đúng hoặc sai do Tòa Án Kinh Tế Tp HCM quyết định ,các chi phí về kiểm tra ,giám định do bên có lỗi chịu.

如雙方不能解決、一致交此事情給胡志明市經濟法院院處理、對與不對由胡志明市經濟法院判定、各項檢查鑑定費用由輸方負責負擔

Hợp đồng này được thành lập 02 bản ,mỗi bên giữ 01 bản tiếng Việt và Tiếng Hoa ,có giá trị phát luật như nhau .Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết

合同立成 02 份中文與越文板、各方保留 01 份、有相同的法律價值合同有效力自簽約日開始

ĐẠI DIỆN BÊN A

A 方代表人

ĐẠI DIỆN BÊN B

B 方代表人